TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2017/DS-ST
Ngày: 25-9-2017
V/v: "tranh chấp nợ hụi".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Kim Trường Sơn.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bé Em.
2. Bà Nguyễn Thị Hiền.
- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 217/2017/TLST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2017 về "tranh chấp nợ hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157A/2017/QĐXX-ST ngày 21 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Nguyên T, sinh năm 1976.
Địa chỉ: Khu phố S, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Mỹ H, sinh năm 1972.
Địa chỉ: Đại lộ Đ, khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1971.
Địa chỉ: Đại lộ Đ, khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/5/2017,bản tự khai, các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nguyên T trình bày:

Bà Nguyễn Thị Nguyên T có tham gia tám dây hụi do bà Nguyễn Mỹ H làm chủ hụi, cụ thể như sau:

- Dây hụi thứ nhất: Hụi 10.000.000 đồng, mở ngày 08/6/2016 (âm lịch), một dây gồm 25 phần, mỗi tháng khui 01 lần, bà T tham gia 01 phần đã đóng 07 lần số tiền là 46.630.000 *(bốn mươi sáu triệu sáu trăm ba mươi nghìn)* đồng.

- Dây hụi thứ hai: Hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 10/6/2016 (âm lịch), một dây gồm 25 phần, mỗi tháng khui 02 lần, bà T tham gia 05 phần đã đóng 65 lần số tiền là 88.750.000 *(tám mươi tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn)* đồng.

- Dây hụi thứ ba: Hụi 3.000.000 đồng, mở ngày 20/6/2016 (âm lịch), một dây gồm 25 phần, mỗi tháng khui 01 lần, bà T tham gia 01 phần đã đóng 13 lần số tiền là 28.600.000 *(hai mươi tám triệu sáu trăm nghìn)* đồng.

- Dây hụi thứ tư: Hụi 3.000.000 đồng, mở ngày 05/7/2016 (âm lịch), một dây gồm 25 phần, mỗi tháng khui 01 lần, bà T tham gia 01 phần đã đóng 12 lần số tiền là 26.400.000 *(hai mươi sáu triệu bốn trăm nghìn)* đồng.

- Dây hụi thứ năm: Hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 15/7/2016 (âm lịch), một dây gồm 25 phần, mỗi tháng khui 02 lần, bà T tham gia 01 phần đã đóng 11 lần số tiền là 15.500.000 *(mười lăm triệu năm trăm nghìn)* đồng.

- Dây hụi thứ sáu: Hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 08/9/2016 (âm lịch), một dây gồm 25 phần, mỗi tháng khui 01 lần, bà T tham gia 02 phần đã đóng 08 lần số tiền là 27.780.000 *(hai mươi bảy triệu bảy trăm tám mươi nghìn)* đồng.

- Dây hụi thứ bảy: Hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 15/9/2016 (âm lịch), một dây gồm 25 phần, mỗi tháng khui 02 lần, bà T tham gia 02 phần đã đóng 14 lần số tiền là 19.600.000 *(mười chín triệu sáu trăm nghìn)* đồng.

- Dây hụi thứ tám: Hụi 3.000.000 đồng, mở ngày 30/10/2016 (âm lịch), một dây gồm 25 phần, mỗi tháng khui 02 lần, bà T tham gia 02 phần đã đóng 08 lần số tiền là 17.600.000 *(mười bảy triệu sáu trăm nghìn)* đồng.

Tổng cộng, bà T đã đóng cho bà H số tiền hụi là 270.860.000 *(hai trăm bảy mươi triệu tám trăm sáu mươi nghìn)* đồng.

Ngày 30/3/2017, bà Nguyễn Mỹ H có làm giấy xác nhận nợ bà Nguyễn Thị Nguyên T số tiền là 270.860.000 *(hai trăm bảy mươi triệu tám trăm sáu mươi nghìn)* đồng.

Nay bà Nguyễn Thị Nguyên T yêu cầu bà Nguyễn Mỹ H trả số tiền là 270.860.000 *(hai trăm bảy mươi triệu tám trăm sáu mươi nghìn)* đồng và không yêu cầu tính lãi suất số tiền trên.

Bị đơn bà Nguyễn Mỹ H trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến hay yêu cầu của bà H, đồng thời cũng không thể tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Bà Nguyễn Thị Nguyên T khởi kiện bà Nguyễn Mỹ H. Hiện nay, bà Nguyễn Mỹ H, sinh năm 1972; cư trú tại: Khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Bà Nguyễn Mỹ H là bị đơn được Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Nguyễn Mỹ H.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện ngày 31/5/2017 và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Nguyên T yêu cầu bà Nguyễn Mỹ H trả số tiền là 270.860.000 *(hai trăm bảy mươi triệu tám trăm sáu mươi nghìn)* đồng theo giấy xác nhận nợ ngày 30/3/2017, yêu cầu của bà Nguyễn Thị Nguyên T là tranh chấp nợ hụi được Tòa án xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung tranh chấp: Vào ngày 30/3/2017, bà Nguyễn Mỹ H có lập giấy xác nhận nợ số tiền là 270.860.000 *(hai trăm bảy mươi triệu tám trăm sáu mươi nghìn)* đồng, việc góp hụi hai bên hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án công nhận hợp đồng góp hụi giữa bà Nguyễn Thị Nguyên T và bà Nguyễn Mỹ H là có thật và hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Nguyên T yêu cầu bà Nguyễn Mỹ H trả số tiền là 270.860.000 *(hai trăm bảy mươi triệu tám trăm sáu mươi nghìn)* đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà Nguyễn Mỹ H vắng mặt tại phiên tòa nhưng căn cứ theo lời trình bày của bà Nguyễn Thị Nguyên T, giấy xác nhận nợ ngày 30/3/2017 có chữ ký và họ tên của bà Nguyễn Mỹ H nên có cơ sở khẳng định bà Nguyễn Thị Nguyên T đã tham gia góp hụi do bà Nguyễn Mỹ H làm chủ hụi với số tiền bà T đã đóng cho bà H là 270.860.000 *(hai trăm bảy mươi triệu tám trăm sáu mươi nghìn)* đồng. Do bà H tuyên bố vỡ hụi nên bà T khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền trên. Việc bà H không thực hiện giao tiền hụi cho bà T là vi phạm nghĩa vụ của chủ hụi được quy định tại Điều 15 của Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường. Căn cứ giấy xác nhận nợ ngày 30/3/2017, bà Nguyễn Mỹ H thừa nhận còn nợ bà Nguyễn Thị Nguyên T số tiền là 270.860.000 *(hai trăm bảy mươi triệu tám trăm sáu mươi nghìn)* đồng. Do đó, bà Nguyễn Thị Nguyên T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Mỹ H trả số tiền là 270.860.000 *(hai trăm bảy mươi triệu tám trăm sáu mươi nghìn)* đồng là phù hợp quy định tại Điều 14 của Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

[5] Xét trách nhiệm liên đới của ông Nguyễn Ngọc C: Theo đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 08/8/2017 và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Nguyên T không yêu cầu ông Nguyễn Ngọc C có trách nhiệm liên đới trả nợ cùng bà Nguyễn Mỹ H nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm liên đới đối với ông Nguyễn Ngọc C theo quy định tại Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Nguyên T đối với bà Nguyễn Mỹ H về việc yêu cầu trả số tiền là 270.860.000 *(hai trăm bảy mươi triệu tám trăm sáu mươi nghìn)* đồng.

[7] Về lãi suất: Do các bên đương sự không có thỏa thuận lãi suất và bà Nguyễn Thị Nguyên T không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền trên là tự nguyện và phù hợp theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Tòa án ghi nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về án phí, lệ phí Tòa án thì bà Nguyễn Mỹ H phải chịu là: 270.860.000 đồng x 5% = 13.543.000 *(mười ba triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn)* đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Nguyên T đối với bà Nguyễn Mỹ H.

Buộc bà Nguyễn Mỹ H có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Nguyên T số tiền là 270.860.000 *(hai trăm bảy mươi triệu tám trăm sáu mươi nghìn)* đồng. Ghi nhận bà Nguyễn Thị Nguyên T không yêu cầu tính lãi suất số tiền trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Bà Nguyễn Mỹ H phải nộp là 13.543.000 *(mười ba triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn)* đồng.

- Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho bà Nguyễn Thị Nguyên T là 6.771.500 *(sáu triệu bảy trăm bảy mươi một nghìn năm trăm)* đồng theo biên lai thu số 0011282 ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bến Tre.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV&THAHST);
- VKSND TP. B, T. Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. B, T. Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Kim Trường Sơn